TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/DS-ST
Ngày: 08 – 11 – 2022
"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Hường**

2. Ông **Phạm Văn Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Hoàng Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2022/TLST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 về *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP A**

Địa chỉ: Số 4, đường Ng, Phường A, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Từ Tiến Ph** – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Thái Thị Thanh Th**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Lầu C, Tòa nhà D, đường C, Phường E, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

(văn bản ủy quyền ngày 22/6/2022)

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hoàng Tr**, sinh năm 1970 (vắng)

Địa chỉ: Số 5, đường Đ, Phường F, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn cấp tín dụng chị Nguyễn Thị Hoàng Tr theo hợp đồng tín dụng trả góp số VIL.CN.250915 ngày 25/9/2015 số tiền vay 205.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng tín chấp, hỗ trợ tiêu dùng có hợp tác công ty, thời gian cho vay 60 tháng kể từ ngày nhận tiền vay (ngày 25/9/2015), lãi suất trong hạn 8,04%/năm tính theo số tiền vay ban đầu, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Tr vi phạm hợp đồng, tính đến ngày 24/5/2022 chị Tr còn nợ tiền vốn gốc 69.788.000đ, lãi trong hạn 31.259.017đ, lãi quá hạn 22.871.727đ, phạt chậm trả 4.200.000đ, tổng cộng 128.118.744đ. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu câu chị Tr trả số tiền còn nợ và tiếp tục tục lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng số VIL.CN.250915 ngày 25/9/2015 kẻ từ ngày 25/5/2022 đến ngày trả hết nợ, thứ tự trả nợ: vốn gốc, phạt chậm trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải cho chị Hoàng Tr theo đúng quy định pháp luật, triệu tập các đương sự đến tòa để giải quyết vụ án nhưng chị Tr vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ gốc 69.788.000đ, lãi trong hạn 31.259.017đ, lãi quá hạn 26.705.880đ, phạt chậm trả 4.200.000đ, tổng cộng 131.952.897đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 05/11/2022 theo mức lãi suất của hợp đồng các bên đã kí cho đến khi chị Tr thanh toán xong nợ.

Bị đơn, chị Tr vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147,227 BLTTDS 2015; Điều 463,466 BLDS năm 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Tr có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP A số tiền vay vốn lãi 127.752.897đ, lãi tính tiếp từ ngày 05/11/2022 theo hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ. Không chấp nhận yêu cầu phạt chậm trả lãi 4.200.000đ. Án phí sơ thẩm các đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tại thời điểm xác lập hợp đồng bị đơn có đăng kí hộ khẩu thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26,35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn Tr vắng mặt nên căn cứ Điều 227 BLTTDS 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về điều luật áp dụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được xác lập ngày 25/9/2015 , nguyên đơn là tổ chức tín dụng do đó áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, BLDS năm 2005 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[4] Về nội dung: chị Tr có vay vốn của Ngân hàng TMCP A được chứng minh bằng hợp đồng tín dụng trả góp số VIL.CN.250915 ngày 25/9/2015, thực hiện hợp đồng thì chị Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng. Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để tiến hành hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ là có cơ sở phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng là phù hợp theo quy định tại Điều 474,478 BLDS 2005. Buộc chị Tr phải trả Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền vốn gốc 69.788.000đ.

[5] Về lãi suất: Ngân hàng là tổ chức tín dụng nên phần lãi suất trong hạn và quá hạn do các bên tự thỏa thuận, các đương sự xác lập hợp đồng vay ngày 25/9/2015, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn phù hợp theo quy định tại Điều 476 BLDS 2005, Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Tuy nhiên, căn cứ Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao xác định đối với hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 01/01/2017 thì không có quy định về phạt chậm trả lãi do đó yêu cầu phạt chậm trả lãi 4.200.000đ của nguyên đơn là chưa có cơ sở chấp nhận. Buộc chị Tr phải trả số tiền lãi trong hạn 31.259.017đ, lãi quá hạn 26.705.880đ và tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã kí kết hợp đồng từ ngày 05/11/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Tr hải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền bị buộc trả (127.752.897đ) làm tròn là 6.387.000đ. Nguyên đơn phải chịu án phí phần yêu cầu không được chấp nhận 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 474,476,478 BLDS 2005; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều

26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Buộc chị Nguyễn Thị Hoàng Tr có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP A số tiền vay còn nợ vốn gốc 69.788.000đ, lãi trong hạn 31.259.017đ, lãi quá hạn 26.705.880đ, tổng cộng 127.752.897đ (*một trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng*).

Lãi suất được tính tiếp từ ngày 05/11/2022 theo mức lãi suất các bên đã thuận theo hợp đồng tín dụng ngày 25/9/2015 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Tr phải chịu án phí sơ thẩm là 6.387.000đ (*sáu triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng*).

Ngân hàng TMCP A phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 3.203.000đ (*ba triệu hai trăm lẻ ba ngàn đồng*) theo lai thu số 0001384 ngày 27/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp Vĩnh Long. Hoàn trả Ngân hàng TMCP A 2.903.000đ (*hai triệu chín trảm lẻ ba ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Tr vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÙ QUÝ NỮ